

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOKO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOKO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOKO INVESTMENT AND TRADE DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108579939

3. Ngày thành lập: 14/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số 62, Trương công giai, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0844331789

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
2.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
3.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
4.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
7.	Đại lý du lịch	7911(Chính)
8.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
9.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
10.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
11.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết : Hoạt động giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (trừ các hoạt động của trung tâm dịch vụ việc làm)	7810
12.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
13.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
14.	Sản xuất chè	1076
15.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079

16.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
17.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
18.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
19.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
20.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
21.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
22.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
23.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
24.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
25.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
26.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
27.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
28.	Sản xuất đường	1072
29.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
30.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
31.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Doanh nghiệp doanh dịch vụ lữ hành nội địa - Doanh nghiệp doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	7912
32.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
33.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển; - Môi giới thuê tàu biển và máy bay, phương tiện vận tải bộ; - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa; - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Logistics (Trừ tổ chức các hoạt động vận tải đường hàng không)	5229
35.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830

36.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu Chi tiết: - Cắt tóc, gội đầu, uốn, sấy, nhuộm tóc, duỗi thẳng, ép tóc và các dịch vụ làm tóc khác phục vụ cả nam và nữ; - Cắt, tỉa và cạo râu; - Massage mặt, làm móng chân, móng tay, trang điểm...	9631
37.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
38.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục chi tiết : dịch vụ tư vấn du học	8560
39.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
40.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
41.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
42.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
43.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...).	9610
44.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết : Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ những mặt hàng thuộc danh mục cấm, tạm dừng xuất nhập khẩu)	8299
46.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
47.	Sản xuất cà phê	1077
48.	Bán buôn thực phẩm	4632
49.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
50.	Theo Điều 106 Nghị định 46/2017/NĐ-CP của Chính phủ Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 9.999.000.000 VNĐ

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM VĂN CÔNG	Thôn An mô, Xã Lê Lợi, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	599.940	5.999.400.000	60,000	030077005222	
			Tổng số	599.940	5.999.400.000	60,000		
2	HẮC BÁ HÀ	Thôn 4, Xã Hoàng Ngọc, Huyện Hoảng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	349.965	3.499.650.000	35,000	038087010788	
			Tổng số	349.965	3.499.650.000	35,000		
3	ĐỖ NHƯ QUỲNH	Thôn Nhạng, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	49.995	499.950.000	5,000	013042048	
			Tổng số	49.995	499.950.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM VĂN CÔNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 30/03/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 030077005222

Ngày cấp: 01/08/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn An mô, Xã Lê Lợi, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn An mô, Xã Lê Lợi, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Thời gian đăng từ ngày 15/01/2019 đến ngày 14/02/2019

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội